TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BC** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*BC, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 149, 212,213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Phú T, xã An M, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ 5, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Phú Tây, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ 5, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18/4/2019, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L có Đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn sau khi hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Ông T và bà L tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có liên quan trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành

ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã BC lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Trần Thị Mỹ T1, sinh ngày 31/7/2008 và cháu Trần Văn T2, sinh ngày 15/5/2012 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Nguyễn Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con.

Ông T và bà L đều có quyền lợi và nghĩa vụ đối với con chung. Bà L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được quyền cản trở bà L thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của các con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Ông T đồng ý nộp thay cho bà L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038741 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- UBND xã An M, huyện KS tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị T